



Ký bởi: Tổng Công Ty
Bảo Đảm An Toàn Hàng
Hải Miền Nam
Ký ngày: 09.06.2022
10:13:58

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 131 /TBHH-TCTBDATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 09 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO HÀNG HẢI



Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước bến, vũng quay trở tàu
và luồng vào cảng Trạm nghiên Cam Ranh

KHA - 11 - 2022

Vùng biển: Tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Đơn đề nghị Công bố Thông báo hàng hải ngày 30/5/2022 của Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên về việc: Phạm vi độ sâu khu nước trước bến, vũng quay tàu và luồng vào cảng Trạm nghiên Cam Ranh; Báo cáo kết quả khảo sát địa hình số 482/BC-XNKSHHMN, ngày 23/5/2022 kèm theo các bình đồ độ sâu tỷ lệ 1/2.000, ký hiệu TNCR_2205_01 & 02 và tỷ lệ 1/1.000, ký hiệu TNCR_2205_03 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 5 năm 2022, các số liệu liên quan, tài liệu bổ sung ngày 09/6/2022 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước bến, vũng quay trở tàu và luồng vào cảng Trạm nghiên Cam Ranh, được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz, tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải chuyên dùng được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải có chiều dài khoảng 3,3 km, tìm luồng được giới hạn bởi 03 điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T	11°52'53,6" N	109°09'53,3" E	11°52'49,9" N	109°09'59,7" E
T1	11°53'02,2" N	109°08'43,3" E	11°52'58,4" N	109°08'49,7" E
T2	11°53'15,1" N	109°08'09,2" E	11°53'11,3" N	109°08'15,6" E

- Đoạn luồng từ vị trí tiếp giáp luồng hàng hải Ba Ngòi đến phao báo hiệu hàng hải số “1” có chiều dài khoảng 2,2 km, chiều rộng 160 m, độ sâu đạt 8,1 m.

- Đoạn luồng từ phao báo hiệu hàng hải số “1” đến vũng quay trở tàu Cảng Trạm nghiên Cam Ranh có chiều dài khoảng 1,1 km, chiều rộng 80 m, độ sâu đạt 6,2 m.

2. Khu nước trước bến và vũng quay tàu:

2.1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	11°53'14,9" N	109°08'00,3" E	11°53'11,1" N	109°08'06,8" E
B1	11°53'16,6" N	109°08'00,1" E	11°53'12,9" N	109°08'06,5" E
B2	11°53'14,2" N	109°08'06,4" E	11°53'10,5" N	109°08'12,8" E
A7	11°53'13,1" N	109°08'05,0" E	11°53'09,4" N	109°08'11,4" E

- Các điểm cạn có độ sâu 4,4 m và 5,0 m nằm sát mép thủy diện cầu cảng, cách khoảng 01 ÷ 4 m. Ngoài điểm cạn trên, độ sâu khu nước trước bến đạt 5,7 m.

2.2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến và vũng quay tàu được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	11°53'14,9"N	109°08'00,3"E	11°53'11,1"N	109°08'06,8"E
A2	11°53'17,6"N	109°07'59,9"E	11°53'13,9"N	109°08'06,3"E
A3	11°53'23,6"N	109°08'02,2"E	11°53'19,9"N	109°08'08,6"E
A4	11°53'21,1"N	109°08'08,7"E	11°53'17,4"N	109°08'15,1"E
A5	11°53'16,3"N	109°08'09,5"E	11°53'12,6"N	109°08'15,9"E
A6	11°53'13,9"N	109°08'08,5"E	11°53'10,2"N	109°08'15,0"E
A7	11°53'13,1"N	109°08'05,0"E	11°53'09,4"N	109°08'11,4"E

- Ngoài độ sâu khu nước trước bến như thông báo ở trên, độ sâu đạt 5,8 m.

2.3. Trong phạm vi khảo sát vũng quay trở tàu cảng Trạm nghiên Cam Ranh được giới hạn bởi đường tròn đường kính $D = 257$ m, tâm vũng quay tàu (O_{VQT}) tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O _{VQT}	11°53'18,1" N	109°08'04,6" E	11°53'14,3" N	109°08'11,0" E

- Độ sâu đạt 5,8 m.

3. Chướng ngại vật trên luồng: khu nuôi trồng thủy sản di động xuất hiện rải rác bên phía biên phải luồng, tại các vị trí sau:

- Trên đoạn luồng từ vị trí tiếp giáp luồng hàng hải Ba Ngòi đến phao báo hiệu hàng hải số “1” có bề rộng luồng 160 m: kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “1” khoảng 371 m đến hạ lưu phao BHHH số “1” khoảng 80 m, điểm lún luồng xa nhất 73 m tại vị trí có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
11°53'01,4"N	109°08'54,2"E	11°52'57,7"N	109°08'57,6"E

- Trên đoạn luồng từ phao báo hiệu hàng hải số “1” đến vũng quay trở tàu Cảng Trạm nghiên Cam Ranh có bề rộng luồng 80 m: kéo dài từ thượng lưu phao BHHH số “1” khoảng 310 m đến hạ lưu phao BHHH số “3” khoảng 450 m, điểm lún luồng xa nhất 20 m tại vị trí có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
11°53'07,7"N	109°08'30,4"E	11°53'04,0"N	109°08'36,9"E

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên khu nước trước bến, vũng quay tàu và tuyến luồng hàng hải chuyên dùng vào cảng Trạm nghiên Cam Ranh căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các khu nuôi trồng thủy sản di động nêu trên; tuyệt đối tuân thủ sự điều động của cảng vụ hàng hải Nha Trang.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên ⁽¹⁾./. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII;
- Cty TNHH MTV TT Điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Lộc}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



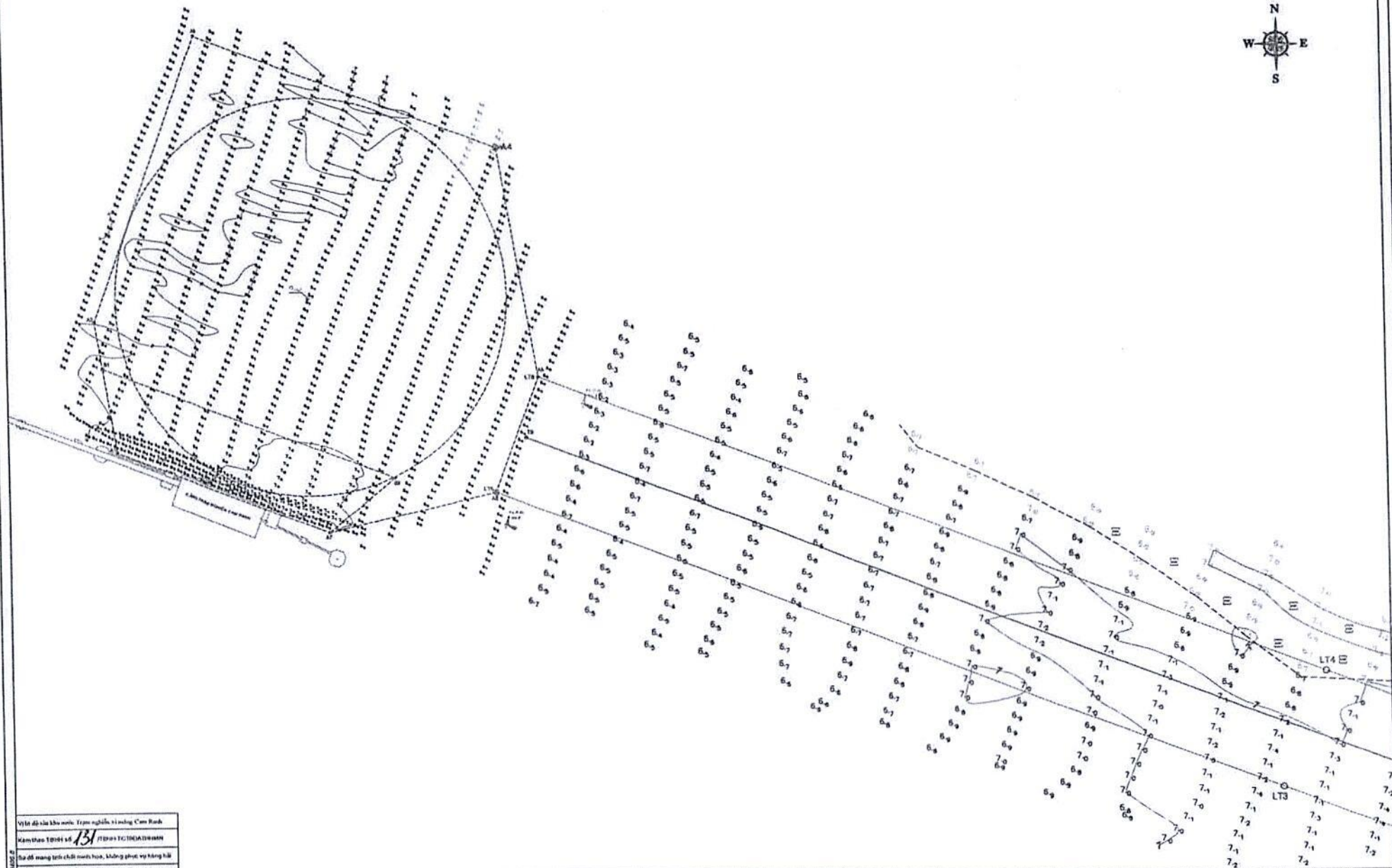
Đinh Thái Công

⁽¹⁾ Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin minh cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển III (VINASHIP)
- 16 Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 17 Sở GTVT và Sở NN&PTNT tỉnh Khánh Hòa
- 18 Trường Đại học GTVT Tp.HCM
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Tp.HCM
- 20 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 21 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 22 Đài thông tin Duyên hải Nha Trang
- 23 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 24 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 25 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 26 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 27 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 28 Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên

VINH CAM RANH



Vịnh Cam Ranh. Tọa độ địa lý và biển Cam Ranh
 Kênh đào 100m x 10m / 100m x 10m
 Sơ đồ mang trên chất nước, không phải vẽ bằng tay
 Trình tự bản đồ địa lý và biển VNOR_2201_03, tỷ lệ 1:100 000
 13144918

Kênh đào 100m x 10m, chiều dài 3.00

